TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2023
V/v: xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Thanh Trí
2. Ông Võ Văn Cho

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn **–** Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Kim M, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lý A, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp C, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2022 nguyên đơn bà Võ Kim M trình bày: Bà với ông Lý A quen biết nhau năm 2010, sau đó có tổ chức lễ cưới, đến ngày 04/10/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh hậu Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 96/2011, quyển số 01/2011. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì không

có sự đồng cảm, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn, ông Lý A hay kiếm chuyện cự cải, không quan tâm chăm sóc gia đình nên đến năm 2019 bà quyết định ly thân về sống tại Ấp A, xã B, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lý A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lý A quá trình tố tụng được Tòa án thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai hay ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kim M và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Võ Kim M ly hôn với ông Lý A; Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà Võ Kim M trình bày không có, ông Lý A chưa có ý kiến nên chưa xem xét nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Võ Kim M do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình với ông Lý A mà không thể tự giải quyết hàn gắn tình cảm được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không có con chung, tài sản chung, nợ chung; ông Lý A vắng mặt không có ý kiến gì nên xác định đây là vụ án xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại lãnh thổ huyện Châu Thành A nên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố dụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Võ Kim M, bị đơn Lý A đều có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: giữa bà Võ Kim M và ông Lý A được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, không thể hàn gắn tình cảm được. Bà Võ Kim M khởi kiện xin ly hôn đồng thời có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, ông Lý A cũng không đến Tòa án để mong muốn được hòa giải hàn gắn, đoàn tụ và cũng có

đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, thực tế đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho bà Võ Kim M được ly hôn với ông Lý A.

[4] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Kim M trình bày trong đơn và bản tự khai không có; Tuy nhiên, ông Lý A cũng không có ý kiến trình bày các nội dung này nên chưa thể xác định chính xác các vấn đề này nên chưa giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Võ Kim M phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Kim M đối với bị đơn ông Lý A, cho bà Võ Kim M được ly hôn với ông Lý A.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Kim M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Võ Kim M đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0012263 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà Võ Kim M đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Võ Kim M, bị đơn Lý A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tâm